

Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ

Y., ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2022 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị H và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng: Chị H có một con riêng là cháu Vũ Thiện T1, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2014, nay chị H nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T1 nên chị không có yêu cầu gì, anh T không có con riêng, do vậy chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất vợ chồng không có tài sản và công nợ, nay ly hôn chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005751 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung